

**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2012/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2012

**THÔNG BÁO****Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

*Hiệp định Hợp tác khoa học và công nghệ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Bra-xin, ký tại Hà Nội ngày 10 tháng 7 năm 2008, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.*

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**

**Lê Thị Tuyết Mai**

**HIỆP ĐỊNH**  
**HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG BRA-XIN**

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Liên bang Bra-xin, dưới đây gọi là “hai Bên”;

Nhận thức rằng hợp tác khoa học và công nghệ sẽ tăng cường mối quan hệ hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai Bên;

Tin tưởng rằng sự hợp tác này sẽ là một phần quan trọng trong mối quan hệ song phương; và

Khẳng định tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới cho sự phát triển kinh tế và xã hội của hai nước,

Đã thoả thuận như sau:

**ĐIỀU I**

1. Mục đích của Hiệp định này nhằm góp phần mở rộng và tăng cường mối quan hệ giữa cộng đồng khoa học và công nghệ của hai nước thông qua việc tạo ra các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hợp tác khoa học và công nghệ trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

2. Nhằm đạt được mục tiêu này, hai Bên sẽ thúc đẩy việc xây dựng và thực hiện, trong những lĩnh vực hai Bên cùng quan tâm, các chương trình, dự án hoặc các hình thức hợp tác khoa học và công nghệ khác phù hợp với các quy định của Thoả thuận bổ sung và sẽ được thoả thuận thông qua đường ngoại giao. Mỗi Thoả thuận bổ sung sẽ xác định kế hoạch làm việc, thủ tục, việc phân bổ các nguồn tài chính và các vấn đề bổ sung khác.

## ĐIỀU II

Hai Bên chỉ định các cơ quan dưới đây làm đầu mối cho việc triển khai thực hiện Hiệp định:

- a) về phía Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Khoa học và Công nghệ; và
- b) về phía Cộng hoà Liên bang Bra-xin: Bộ Khoa học và Công nghệ.

## ĐIỀU III

Hợp tác khoa học và công nghệ sẽ bao gồm những hình thức sau:

- a) Trao đổi các đoàn chuyên gia kỹ thuật và các nhà khoa học;
- b) Tổ chức hội thảo, hội nghị và các cuộc gặp gỡ khoa học;
- c) Đào tạo và nâng cao trình độ các nhà khoa học và chuyên gia;
- d) Trao đổi thông tin khoa học và công nghệ; và
- e) Cùng xây dựng và triển khai các chương trình và dự án, nghiên cứu và những hình thức hợp tác khoa học và công nghệ khác theo thoả thuận chung.

## ĐIỀU IV

1. Nhằm góp phần đạt được các mục tiêu của Hiệp định này và phối hợp hành động để thực hiện Hiệp định, hai Bên sẽ thành lập “Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Khoa học và Công nghệ” (sau đây gọi tắt là “Ủy ban hỗn hợp”).

2. Ủy ban hỗn hợp sẽ do đại diện được chỉ định bởi mỗi Bên làm đồng chủ tịch và gồm các thành viên do mỗi Bên chỉ định.

3. Ủy ban hỗn hợp sẽ họp luân phiên ở mỗi nước, vào thời điểm được thoả thuận qua đường ngoại giao.

4. Ủy ban hỗn hợp sẽ có các chức năng nhiệm vụ sau:

- a) Đưa ra các khuyến nghị về việc tạo những điều kiện thuận lợi nhất để tiến hành hợp tác khoa học và công nghệ;
- b) Đánh giá và xác định các lĩnh vực ưu tiên để thực hiện các chương trình và dự án hợp tác khoa học và công nghệ;
- c) Giám sát quá trình thực hiện các hoạt động có liên quan đến Hiệp định này; và
- d) Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác do hai Bên quyết định.

5. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban hỗn hợp có thể lập ra các tổ công tác theo các vấn đề cụ thể về hợp tác khoa học và công nghệ và mời các chuyên gia để nghiên cứu, phân tích các vấn đề cụ thể và đưa ra các khuyến nghị.

6. Các quyết định khẩn cấp liên quan đến chức năng nhiệm vụ được nêu tại Điều này có thể nảy sinh giữa các kỳ họp của Ủy ban hỗn hợp sẽ được thông qua trên cơ sở tham khảo ý kiến của các thành viên Ủy ban của hai Bên thông qua đường ngoại giao.

## ĐIỀU V

1. Mỗi Bên sẽ chịu tất cả chi phí liên quan đến việc trao đổi các chuyên gia, nhà khoa học và các chuyên gia khác của mình, bao gồm chi phí đi lại quốc tế giữa hai nước, trong nội địa ở nước đến và các chi phí ăn, ở.

2. Hai Bên sẽ chịu mọi chi phí trong việc thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động hợp tác khác được triển khai theo Hiệp định này. Các Thỏa thuận bổ sung đi kèm với Hiệp định này sẽ xác định tỉ lệ tài chính đóng góp của mỗi Bên.

## ĐIỀU VI

Liên quan đến các nhân viên, vật tư và thiết bị cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu chung, mỗi Bên, phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp của hai nước trên cơ sở có đi có lại sẽ cố gắng tối đa để:

- a) tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập cảnh của các nhân viên thực hiện các chương trình, dự án hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này; và
- b) tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu và xuất khẩu những vật tư và máy móc cần thiết cho việc thực hiện các chương trình, dự án hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này.

## ĐIỀU VII

1. Phù hợp với luật pháp của mỗi nước, hai Bên có thể thúc đẩy sự tham gia của các cơ quan Chính phủ hay các tổ chức tư nhân của mỗi nước vào việc triển khai các chương trình, dự án và các hình thức hợp tác khác được thực hiện theo các Thỏa thuận bổ sung như đã nêu tại Khoản 2, Điều I của Hiệp định này.

2. Hình thức và các điều kiện tham gia của các cơ quan Chính phủ và/ hoặc các tổ chức tư nhân trong việc thực hiện dự án, chương trình hoặc các hoạt động hợp tác khác sẽ được xác định trong từng Thỏa thuận bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện các chương trình hợp tác, các Bên có thể mời các tổ chức đa phương và khu vực cũng như các tổ chức của các nước thứ ba tham gia.



## ĐIỀU VIII

1. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được thực thi phù hợp với luật pháp của mỗi nước và phù hợp với những điều ước quốc tế mà hai Bên là thành viên. Đặc biệt, hai Bên khẳng định lại quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiệp định về Các Khía cạnh liên quan đến Thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS), Bản tuyên bố Bộ trưởng DOHA về TRIPS và Sức khoẻ cộng đồng, và Công ước về Đa dạng sinh học.

2. Việc thực thi các Thoả thuận bổ sung nêu tại Khoản 2, Điều I của Hiệp định này sẽ đảm bảo việc bảo hộ đầy đủ và hiệu quả cũng như việc phân chia công bằng các quyền sở hữu trí tuệ mang bản chất tài sản được tạo ra từ kết quả của các hoạt động hợp tác theo khuôn khổ của Hiệp định này. Nếu thấy cần thiết, hai Bên sẽ trao đổi để đạt được mục tiêu này.

## ĐIỀU IX

1. Không Bên nào được cung cấp thông tin do Bên mình hoặc các nhân viên của mình có được trong khuôn khổ của Hiệp định này cho bên thứ ba mà chưa có sự chấp thuận từ phía Bên kia.

2. Các kết quả khoa học và công nghệ và bất cứ thông tin nào khác có được thông qua các hoạt động hợp tác theo khuôn khổ của Hiệp định này không được công bố, đăng báo hoặc được thương mại hoá nếu chưa được sự chấp thuận của cả hai Bên và tuân thủ các cam kết quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

3. Trừ khi có những quy định khác trong các Thoả thuận bổ sung, cộng đồng khoa học và công nghệ của hai nước có thể tiếp cận các thông tin đạt được từ các hoạt động hợp tác có liên quan đến Hiệp định này, miễn là các thông tin:

- a) không thuộc sở hữu của riêng một Bên hoặc không được bảo vệ bởi quyền sở hữu trí tuệ; và
- b) không thuộc các vấn đề liên quan đến bí mật thương mại hoặc công nghiệp.

## ĐIỀU X

Bên cử người sẽ đảm bảo rằng tất cả những người được cử sang nước bên kia theo khuôn khổ của Hiệp định có đầy đủ nguồn lực cần thiết hoặc đã có cơ chế phù hợp để chi trả toàn bộ chi phí trong trường hợp bệnh tật hoặc thương vong bất ngờ.

## ĐIỀU XI

Bất kỳ sự khác biệt nào phát sinh về giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trực tiếp giữa hai Bên thông qua đường ngoại giao.

**ĐIỀU XII**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ khi hai Bên thông báo cho nhau bằng văn bản thông qua đường ngoại giao về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý theo nội luật để hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng.

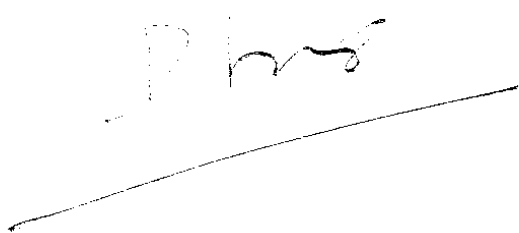
2. Hiệp định này sẽ có giá trị năm (5) năm và mặc nhiên được gia hạn thêm từng năm (5) năm một, trừ phi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia ý định huỷ bỏ Hiệp định này bằng văn bản sáu (6) tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

3. Bất cứ Bên nào cũng có thể thông báo ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này vào bất cứ thời điểm nào bằng văn bản qua đường ngoại giao cho phía Bên kia. Việc chấm dứt Hiệp định này sẽ có hiệu lực 6 tháng sau khi nhận được thông báo.

4. Việc chấm dứt Hiệp định không làm ảnh hưởng tới các chương trình và/hoặc dự án đã thoả thuận giữa hai Bên. Các chương trình, dự án sẽ tiếp tục hoạt động trừ khi hai Bên thoả thuận một giải pháp khác.

Làm tại Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2008, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh, các văn bản này đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**Hoàng Văn Phong**

**Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG  
BRA-XIN**



**Celso Amorim**

**Bộ trưởng Bộ Ngoại giao**